

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Tiến

2. Ông Nông Văn Tràng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 21/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1042/2024/QĐXXST-HS ngày 21/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Bé Văn H, sinh ngày 18/5/1999, tại xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NL, xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn L và bà Nông Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

2. Nông Văn Tr, sinh ngày 01/3/1984, tại xã KL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm MN, xã KL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Q và bà Lăng Thị Gi; Vợ: Triệu Thị D, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho các bị cáo Bé Văn H và Nông Văn Tr:*

Bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bé Văn H1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm NL, xã AL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút, ngày 08/7/2024, Tổ công tác Công an xã AL phối hợp với Đội điều tra tổng hợp, Công an huyện Hạ Lang đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đồi KR thuộc xóm NL, xã AL, huyện HL, phát hiện hai đối tượng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, Biển kiểm soát (BKS) 11AG-004.xx, đi từ hướng xã ĐD, huyện TK về xóm NL, xã AL, huyện HL có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì nam thanh niên điều khiển xe ném 01 (một) gói nilon xuống đường. Tổ công tác đã tiến hành khống chế hai nam thanh niên, bắt ngờ nam thanh niên ngồi sau vùng vẫy nằm sấp xuống vị trí gói nilon chưa mở rồi dùng miệng ngậm gói nilon này và nuốt xuống bụng. Qua kiểm tra, xác định người điều khiển xe là Bé Văn H, trú tại: Xóm NL, xã AL, huyện HL, người ngồi sau là Nông Văn Tr, trú tại: Xóm MN, xã KL, huyện HL. Đấu tranh khai thác tại chỗ H và Tr khai nhận cả hai cùng nhau góp mỗi người 150.000 đồng được số tiền 300.000 đồng rồi sang xã ĐD để mua ma túy sử dụng, khi quay về đến khu vực đồi KR, thuộc xã AL thì bị phát hiện. Sự việc được lập biên bản, vật chứng và người được đưa về trụ sở Công an xã để làm rõ.

Quá trình điều tra chứng minh được: Khoảng 18 giờ, ngày 08/7/2024, Bé Văn H gọi điện thoại rủ Nông Văn Tr cùng đi mua ma túy để sử dụng. Đến 19 giờ cùng ngày, H lấy xe máy của anh Bé Văn H1 (anh trai của H) đón Tr và cùng nhau góp tiền mỗi người 150.000 đồng, H điều khiển xe máy chở Tr đến khu vực chân dốc KR thuộc xóm LR, xã ĐD, huyện TK thì H xuống xe đợi, Tr lấy xe máy của H tiếp tục đi khoảng hai 02 km (hai kilomet) đến xóm BL, xã ĐD, huyện TK để mua ma túy với một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Tr quay về chỗ H đợi và cùng nhau đi đến đỉnh dốc KR, thuộc xóm NL, xã AL, huyện HL lấy ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại H gói vào túi nilon màu trắng rồi cầm về. Khi đến đoạn đường Nà Ba, thuộc xóm NL, xã AL, huyện HL thì Tr và H bị lực lượng chức năng phát hiện, kiểm tra và bắt giữ. Đến 13 giờ 00 phút, ngày 09/7/2024, Tr bài tiết qua hậu môn ra gói nilon đã nuốt xuống bụng, bên trong có lớp giấy bạc màu trắng có chứa chất vón cục màu trắng (Tr khai nhận là ma túy) đã bị ẩm ướt do ngâm nước; tiến hành cân xác định khối lượng chất rắn màu trắng thu giữ của

H và Tr có tổng khối lượng là 0,13g (không phải mười ba gam) và niêm phong lại; đến 14 giờ 00 phút, ngày 10/7/2024, Công an huyện Hạ Lang tiến hành cân lại khi mẫu vật đã khô, xác định chất rắn đã thu giữ có khối lượng là 0,12g (không phải mười hai gam), được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định là ma túy, loại Heroine. Khi bắt bị cáo, Cơ quan Điều tra đã thu giữ: 01 (một) tờ giấy bạc màu trắng; 01 (một) gói giấy nhựa màu trắng; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Bế Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Nông Văn Tr; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, BKS 11AG-004.xx và 01 giấy đăng ký xe của anh Bế Văn H1 (anh trai của H), ngày 05/8/2024, Cơ quan Điều tra, Công an huyện Hạ Lang đã trả lại chiếc xe máy cho ông H1.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSHL ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Bế Văn H và Nông Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 38 BLHS; các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo”. Đề nghị xử phạt Bế Văn H từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt Nông Văn Tr từ 12 đến 15 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS) tịch thu tiêu hủy số Heroine bị thu giữ; tiêu hủy 01 (một) tờ giấy bạc màu trắng và 01 (một) gói giấy nhựa màu trắng; tịch thu sung công 02 (hai) chiếc điện thoại di động của hai bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn xin miễn án phí của các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố về tội danh, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khối lượng ma túy bị thu giữ ít, mục đích mua ma túy chỉ sử dụng cho bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Khoảng 18 giờ, ngày 08/7/2024, Bé Văn H gọi điện thoại rủ Nông Văn Tr cùng đi mua ma túy để sử dụng, H lấy xe máy của anh Bé Văn H1 (anh trai của H) đón Tr và cả hai góp mỗi người 150.000 đồng, được tổng số tiền 300.000đ, H điều khiển xe máy chở Tr đến khu vực chân dốc KR thì xuống xe đợi, Tr tiếp tục điều khiển xe máy đi đến xóm BL, xã ĐD, huyện TK để mua ma túy với một người đàn ông ông không quen biết được 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Tr quay về chỗ H đợi và cùng nhau đi đến đỉnh dốc KR rồi lấy ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại H gói vào túi nilon màu trắng rồi cầm về. Khi đến đoạn đường Nà Ba, thuộc xóm NL, xã AL, huyện HL thì cả hai bị lực lượng chức năng kiểm tra và bắt giữ. Lợi dụng sơ hở của Tổ công tác, Tr đã nuốt gói ma túy vào trong bụng. Đến 13 giờ 00 phút, ngày 09/7/2024, Tr bài tiết qua hậu môn ra gói nilon đã nuốt xuống bụng, bên trong có chứa chất ma túy. Số ma túy bị thu giữ được cân có khối lượng tịnh là 0,12g (không phẩy mười hai gam), được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định với kết luận là chất Heroine.

Khi đi mua ma túy, các bị cáo nhận thức được ma túy là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng dưới mọi hình thức nhưng vì muốn thỏa mãn việc chích hút cá nhân nên đã mua ma túy về sử dụng, không có mục đích khác, do đó hành vi mà bị cáo thực hiện là tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hai bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, với vai trò đều là người thực hành, trong đó H là người gọi điện rủ Tr và mượn xe máy đến đón Tr, sau đó Tr trực tiếp đi tìm mua được số ma túy, cả hai đều góp số tiền chung để mua ma túy. Số ma túy bị thu giữ được xác định là chất Heroine, có đủ trọng lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét về tính chất, hậu quả của hành vi là nghiêm trọng, nên cần cách ly các bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản sự việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có căn cứ để khẳng định hành vi của Bé Văn H và Nông Văn Tr đã thực hiện có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố và đề

ngiht mức án đỏi với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đỏi với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch là người đã bán ma túy cho Tr tại khu vực xóm BL, xã ĐD, huyện TK, vì không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng đỏi với bị cáo. Ngoài ra, hai bị cáo đều sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó, quan điểm của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xem xét miễn án phí cho các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định mức hình phạt.

[5]. Về vật chứng: Đỏi với 01 (môt) tờ giấy bạc màu trắng; 01 (môt) gói giấy nhựạ màu trắng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng và số Heroine bị thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đỏi với 01 (môt) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Bé Văn H và 01 (môt) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Nông Văn Tr là phương tiện để các bị cáo liên lạc với nhau đi mua ma túy do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đỏi với việc trả lại chiếc xe máy cho anh Bé Văn H1 (anh trai của H), do anh H1 không biết việc H mượn xe để chở Tr cùng đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho anh H1 cùng giấy đăng ký xe mang tên anh Bé Văn H1 là phù hợp với quy định pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bé Văn H và Nông Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS đỏi với hai bị cáo;

Xử phạt bị cáo Bé Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 10/7/2024.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Tr 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 10/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì chứa Heroine, có ghi “Hoàn mẫu giám định vụ Bé Văn H, Nông Văn Tr - có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/7/2024”, mặt sau có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ giấy bạc màu trắng; 01 (một) gói giấy nhựa màu trắng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Bé Văn H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Nông Văn Tr để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Bé Văn H và Nông Văn Tr được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS;

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Bé Văn H1 có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ tại Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã AL (bằng t.báo);
- UBND xã KL (bằng t.báo);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp